

Số: /CTHĐU-TTHT  
V/v chính sách thuế nhà thầu

Hải Dương, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất VSM Nhật Bản

Mã số thuế: 0800374727

(Đ/c: KCN Tân Trường, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương)

Cục Thuế tỉnh Hải Dương nhận được Văn bản số VSM-CV2403 ngày 02/03/2024 và Văn bản bổ sung hồ sơ số VSM-CV2404 ngày 02/4/2024 của Công ty TNHH sản xuất VSM Nhật Bản (sau đây gọi tắt là Công ty) đề nghị hướng dẫn về chính sách thuế nhà thầu. Cục Thuế tỉnh Hải Dương có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam:

- Tại khoản 2 Điều 1 quy định đối tượng áp dụng:

*“2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp hàng hóa tại Việt Nam theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ và có phát sinh thu nhập tại Việt Nam trên cơ sở Hợp đồng ký giữa tổ chức, cá nhân nước ngoài với các doanh nghiệp tại Việt Nam (trừ trường hợp gia công và xuất trả hàng hóa cho tổ chức, cá nhân nước ngoài) hoặc thực hiện phân phối hàng hóa tại Việt Nam hoặc cung cấp hàng hóa theo điều kiện giao hàng của các điều khoản thương mại quốc tế - Incoterms mà người bán chịu rủi ro liên quan đến hàng hóa vào đến lãnh thổ Việt Nam.*

*...”*

- Tại khoản 2 Điều 6 quy định đối tượng chịu thuế GTGT:

*2. Trường hợp hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hóa nằm trong lãnh thổ Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 2 Chương I); hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế, các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hóa (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí), kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa thì giá trị hàng hóa chỉ phải chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu theo*

quy định, phần giá trị dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư này. Trường hợp hợp đồng không tách riêng được giá trị hàng hóa và giá trị dịch vụ đi kèm (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí) thì thuế GTGT được tính chung cho cả hợp đồng.

- Tại khoản 1, khoản 2 điều 7 quy định thu nhập chịu thuế TNDN:

*“1. Thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là thu nhập phát sinh từ hoạt động cung cấp, phân phối hàng hóa; cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I).*

*2. Trường hợp hàng hóa được cung cấp dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hóa nằm trong lãnh thổ Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 2 Chương I); hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo một số dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như dịch vụ quảng cáo tiếp thị (marketing), hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ sau bán hàng, dịch vụ lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế và các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hóa (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí), kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa thì thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là toàn bộ giá trị hàng hóa, dịch vụ.”*

Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ:

*“Thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam của các doanh nghiệp nước ngoài quy định tại các Điểm c, d Khoản 2 Điều 2 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập nhận được có nguồn gốc từ Việt Nam từ hoạt động cung ứng dịch vụ, cung cấp và phân phối hàng hóa, cho vay vốn, tiền bản quyền cho tổ chức cá nhân Việt Nam hoặc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài đang kinh doanh tại Việt Nam hoặc từ chuyển nhượng vốn, dự án đầu tư, quyền góp vốn, quyền tham gia các dự án đầu tư, quyền thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản tại Việt Nam, không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành kinh doanh.*

*... ”*

Căn cứ khoản 20 điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC quy định đối tượng không chịu thuế GTGT:

*“20.*

*...*

*Hàng hóa, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau.*

...”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty có ký hợp đồng mua nguyên vật liệu của nhà thầu nước ngoài (không bao gồm dịch vụ kèm theo) và hàng hóa theo hợp đồng được giao tới nhà máy của Công ty thì Công ty có trách nhiệm kê khai, nộp thuế thay nhà thầu nước ngoài thuế giá trị gia tăng và thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

- Về thuế giá trị gia tăng:

+ Trường hợp thời điểm giao hàng trước tháng 7/2023, Công ty TNHH sản xuất VSM Nhật Bản là doanh nghiệp chế xuất thì hàng hóa nhà thầu nước ngoài cung cấp vào khu phi thuế quan thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

+ Trường hợp thời điểm giao hàng sau tháng 7/2023, thời điểm Công ty TNHH sản xuất VSM Nhật Bản chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, không còn được áp dụng quy định doanh nghiệp chế xuất, hàng hóa nhà thầu nước ngoài cung cấp cho Công ty thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Tỷ lệ phần trăm để tính thuế GTGT trên doanh thu của nhà thầu là 2%. Trường hợp hàng hóa đã chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định thì Công ty không phải nộp thuế GTGT thay nhà thầu nước ngoài.

- Về thuế thu nhập doanh nghiệp: Tỷ lệ phần trăm thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế của nhà thầu là 1%.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, áp dụng thực hiện theo quy định.

Cục Thuế tỉnh Hải Dương trả lời để Công ty TNHH sản xuất VSM Nhật Bản được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Các phòng: KK, TTKT1,2,3,4;
- Trang Thông tin điện tử Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Trọng Tiến**